



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 257/NQ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2026
(Phiên thứ 2)

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật, tổ chức ngày 26 tháng 8 năm 2026,

QUYẾT NGHỊ:

Thực hiện chương trình công tác, tiếp theo Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2026 (Phiên thứ 1), tại Phiên họp này, Chính phủ thảo luận, cho ý kiến đối với 11/14 dự án luật¹ tại Phiên họp. Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng các dự án luật được trình tại Phiên họp này và đề nghị các đồng chí Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo tiếp thu tối đa ý kiến Thành viên Chính phủ, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ý kiến của các Phó Thủ tướng và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp; rà soát kỹ dự thảo trình Quốc hội bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ và khả thi; cắt giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ một cơ quan đầu mối giải quyết gắn với công tác hậu kiểm, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; không đưa vào dự án những chính sách chưa được đánh giá tác động đầy đủ; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế làm việc của Chính phủ, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Quốc hội. Chính phủ quyết nghị như sau:

¹ (1) Luật An ninh dữ liệu tại Tờ trình số 516/TTr-BCA ngày 25/8/2026; (2) Luật định danh và xác thực điện tử tại Tờ trình số 525/TTr-BCA ngày 25/8/2026; (3) Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi) tại Tờ trình số 9610/TTr-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026; (4) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường tại Tờ trình số 6535/TTr-BNNMT ngày 20/6/2026; (5) Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) tại Tờ trình số 1602/TTr-BYT ngày 25/8/2026; (6) Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác (sửa đổi) tại Tờ trình số 1620/TTr-BYT ngày 25/8/2026; (7) Luật Đấu thầu (sửa đổi) tại Tờ trình số 653/TTr-BTC ngày 21/8/2026; (8) Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh tại Tờ trình số 6842/TTr-BCT ngày 25/8/2026; (9) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ tại Tờ trình số 176/TTr-BKHCN ngày 26/8/2026; (10) Luật Phát triển công nghiệp văn hóa tại Tờ trình số 497/TTr-BVHTTDL ngày 26/8/2026; (11) Luật về văn bản quy phạm pháp luật tại Tờ trình số 145/TT-BTP ngày 25/8/2026;

Riêng đối với dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) tại Tờ trình số 459/TTr-BCA ngày 30 tháng 7 năm 2026, Chính phủ sẽ ban hành nghị quyết riêng. Đối với 02 dự án Luật: Luật Trung mua, trung dụng tài sản (sửa đổi) tại Tờ trình số 661/TTr-BTC ngày 21/8/2026 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá tại Tờ trình số 1576/TTr-BYT ngày 21/8/2026 đã được Thành viên Chính phủ thống nhất cao trước đó.

I. Đối với các dự án luật do Bộ Công an trình Chính phủ

Giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ các dự án Luật, cụ thể như sau:

1. Về dự án Luật An ninh dữ liệu

a) Rà soát bảo đảm thống nhất về nội dung tương thích giữa 04 cấp độ rủi ro an ninh dữ liệu với hệ thống phân loại dữ liệu theo tính quan trọng của Luật Dữ liệu và cấp độ hệ thống thông tin theo pháp luật an ninh mạng để không chồng chéo, mâu thuẫn, tạo thuận lợi, thống nhất cho việc áp dụng pháp luật.

b) Rà soát, hoàn thiện đầy đủ về cơ chế kiểm soát chuyển dữ liệu xuyên biên giới theo cấp độ rủi ro, bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân...; cần cân nhắc thời điểm bãi bỏ khái niệm "an ninh dữ liệu" tại Luật An ninh mạng mới có hiệu lực từ 01 tháng 7 năm 2026, tránh phát sinh khoảng trống pháp lý.

d) Làm rõ căn cứ, tính khả thi của lộ trình mật mã kháng lượng tử và mức phạt tiền tối đa theo tỷ lệ doanh thu (tối đa 5%) đối với hành vi vi phạm đặc biệt nghiêm trọng tại dự thảo Luật.

đ) Thống nhất cần quy định đầy đủ ngay trong Luật các điều kiện, thẩm quyền, thời hạn áp dụng biện pháp khẩn cấp liên quan đến việc hạn chế quyền sử dụng, sở hữu dữ liệu của tổ chức, cá nhân và quyền bảo vệ tính riêng tư về dữ liệu cá nhân.

e) Chủ động làm việc với các đối tác quốc tế để cung cấp thông tin về Dự thảo Luật phục vụ trong đàm phán song phương, đa phương về một số lĩnh vực như thuế, sở hữu trí tuệ...

2. Về dự án Luật Định danh và xác thực điện tử

a) Xác định rõ tiêu chí đối tượng bắt buộc định danh và xác thực điện tử thống nhất với pháp luật chuyên ngành. Nghiên cứu quy định chặt chẽ về dữ liệu cá nhân, bí mật kinh doanh, an ninh mạng; thời hạn lưu trữ lịch sử danh tính và nhật ký xác thực phù hợp, tránh phát sinh chi phí không cần thiết cho doanh nghiệp; quy định rõ các loại phí, lệ phí đồng bộ với pháp luật liên quan.

b) Chuyển đổi mạnh mẽ phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm; chuyển một số nhiệm vụ từ Nhà nước cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm nhưng vẫn phải bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong lĩnh vực định danh và xác thực điện tử.

3. Về dự án Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi)

Chính phủ đã thống nhất và quyết nghị tại Nghị quyết riêng đối với dự án Luật này.

4. Phân công Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc chỉ đạo quá trình hoàn thiện các Luật trên. Giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội về các dự án Luật tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, bảo đảm thời hạn quy định.

II. Đối với các dự án luật do Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình Chính phủ

Giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ các dự án Luật, cụ thể như sau:

1. Về dự án Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi)

a) Rà soát, phân định rõ phạm vi điều chỉnh, chế độ pháp lý và bảo đảm các nội dung của Luật này thống nhất, đồng bộ với Luật phát triển đô thị, Luật Điện Lực, Luật Dầu khí, Luật Đất đai và các luật có liên quan khác. Làm rõ cơ sở chính trị, pháp lý, sự cần thiết, đánh giá đầy đủ tác động cũng như hệ quả pháp lý của chính sách chuyển đổi đất hình thành trên đảo nhân tạo từ chế độ quản lý khu vực biển sang quản lý theo pháp luật đất đai.

b) Rà soát không giao Chính phủ, cơ quan hành chính quy định phạm vi, nguyên tắc, điều kiện áp dụng các nội dung liên quan đến hạn chế quyền con người, quyền công dân; cơ chế, chính sách chưa được pháp luật quy định; miễn áp dụng hoặc áp dụng khác quy định của pháp luật; các trường hợp ngoại lệ và cơ chế ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính đặc biệt...

c) Rà soát các quy định liên quan về đấu giá quyền sử dụng khu vực biển và các phương thức phân bổ nguồn lực biển; xác định rõ trường hợp phải đấu giá, không đấu giá, đấu thầu, chấp thuận chủ trương đầu tư và nguyên tắc xử lý khi có nhiều chủ thể đề nghị sử dụng cùng một khu vực biển; quy định chặt chẽ phạm vi, đối tượng, điều kiện áp dụng từng phương thức bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh, bình đẳng.

d) Xác định rõ địa vị pháp lý, thẩm quyền, nhiệm vụ của “Thủ trưởng Cơ quan quản lý tổng hợp tài nguyên, không gian biển; bảo vệ môi trường biển và hải đảo cấp trung ương”.

đ) Đánh giá tác động đầy đủ địa vị pháp lý, sự cần thiết, nguồn lực, mô hình tổ chức, cơ chế quản lý, hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm điều tra, khai thác, sử dụng tài nguyên, không gian biển; phân định rõ với quỹ đầu tư khác, bảo đảm thống nhất với pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư, đầu tư công, tài sản công và pháp luật có liên quan.

e) Hoàn thiện các quy định liên quan cơ chế quản lý, kiểm soát hoạt động điều tra, khảo sát, nghiên cứu, thu thập thông tin, dữ liệu biển của tổ chức, cá nhân nước ngoài; quy định về giới hạn sở hữu, quyền biểu quyết của nhà đầu tư nước ngoài. Đối với những vấn đề mới, phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia phải đánh giá đầy đủ tác động, bảo đảm thống nhất với pháp luật và cam kết quốc tế của Việt Nam;

g) Về điều khoản chuyển tiếp đối với đấu giá, giao, cho thuê khu vực biển: rà soát thời hạn hoàn thành phê duyệt, công bố danh mục khu vực biển đấu giá và việc tiếp tục giao, cho thuê khu vực biển không qua đấu giá trong thời gian chưa có danh mục; rút ngắn thời gian chuyển tiếp, quy định rõ phạm vi, đối tượng, điều kiện áp dụng, không mở rộng các trường hợp ngoại lệ đối với nguyên tắc đấu giá; bảo đảm công bằng, minh bạch, cạnh tranh trong phân bổ, khai thác nguồn lực biển.

2. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

a) Rà soát, thống nhất quan điểm đối với một số nội dung của Luật: ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, đánh giá tác động môi trường, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với khí thải của phương tiện giao thông đang lưu hành...

b) Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đáp ứng yêu cầu giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

c) Nghiên cứu tiếp thu các ý kiến xác đáng của cộng đồng doanh nghiệp về kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, tham vấn cộng đồng trong đánh giá tác động môi trường, sản xuất và tái chế phế thải, sử dụng nước sau xử lý...

3. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng chỉ đạo việc tiếp thu, hoàn thiện 02 dự án Luật trên để trình tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.

III. Đối với các dự án luật do Bộ Y tế trình Chính phủ

Giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ các dự án Luật, cụ thể như sau:

1. Về dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi)

a) Rà soát thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo đảm an toàn thực phẩm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật...

b) Hoàn thiện cơ chế quản lý dựa trên mức độ rủi ro, tăng cường hậu kiểm, truy xuất nguồn gốc; rà soát thủ tục công bố, đăng ký, kiểm nghiệm theo hướng đơn giản, minh bạch, khả thi.

c) Bổ sung quy định phù hợp để quản lý kinh doanh thực phẩm trên môi trường số, thương mại điện tử; nâng cao hiệu quả cảnh báo, thu hồi và xử lý thực phẩm không an toàn.

d) Làm rõ cơ chế hoạt động mô hình cơ quan quản lý an toàn thực phẩm từ Trung ương đến địa phương theo hướng giao một cơ quan duy nhất thống nhất quản lý

đ) Cần thống nhất quan điểm đối với những nội dung phức tạp, quan trọng còn ý kiến khác nhau trong dự án Luật này, đặc biệt là những quy định liên quan trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

2. Về dự án Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác (sửa đổi)

a) Nghiên cứu bổ sung quy định mang tính nguyên tắc trong việc hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác bảo đảm phù hợp Hiến pháp, các pháp luật liên quan (về dân sự, về trẻ em...) và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để bảo vệ các quyền liên quan đến tính mạng, sức khỏe, thân thể, nhân phẩm, danh dự và quyền tự quyết của cá nhân.

b) Bổ sung đánh giá tác động, xác định rõ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, khả năng chi trả của Quỹ Bảo hiểm y tế và nguồn lực liên quan, mô hình Quỹ

Hiến tạng tại dự thảo Luật phù hợp với yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quốc hội.

c) Nghiên cứu bổ sung quy định về thu nhận, quản lý và sử dụng huyết tương.

3. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá

a) Rà soát các quy định bảo đảm thể chế hóa kịp thời các đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; đồng thời hoàn thiện cơ sở pháp lý về chính sách cấm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá khác và các quy định cấm, hạn chế khác liên quan đến thuốc lá.

b) Rà soát về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo, bảo đảm tính thống nhất, dễ áp dụng, tránh trùng lặp, chồng chéo.

4. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà chỉ đạo quá trình hoàn thiện các dự án Luật này. Giao Bộ trưởng Bộ Y tế thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội về các dự án Luật tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XVI, bảo đảm thời hạn quy định.

IV. Đối với các dự án luật do Bộ Tài chính trình Chính phủ

Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ các dự án Luật, cụ thể như sau:

1. Về dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi)

a) Rà soát, hoàn thiện dự thảo Luật, bảo đảm cải cách mạnh mẽ công tác đấu thầu, đơn giản hóa thủ tục, giảm chi phí, gia tăng lợi ích xã hội, bảo đảm chất lượng, có cơ chế hậu kiểm, không tạo vướng mắc trong quá trình triển khai; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, tránh trùng lặp, chồng chéo với các Luật có liên quan (như: Bộ luật Dân sự, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Dầu khí, Luật Dược...), nhất là các quy định về lựa chọn chủ đầu tư trong lĩnh vực năng lượng, lựa chọn nhà thầu trong thực hiện dự án xây dựng năng lượng, xây dựng giao thông, hạ tầng, thuốc, thiết bị y tế...

b) Rà soát, hoàn thiện các quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, hình thức, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu, trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư; trường hợp hủy thầu, hợp đồng; có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ tránh việc vi phạm, tiêu cực gây thất thoát tài sản Nhà nước.

c) Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các quy định về giải quyết tranh chấp trong đất thầu quốc tế, kế hoạch đấu thầu tổng thể, chỉ định thầu, chỉ định nhà đầu tư, quản lý sử dụng nhà thầu và nhà thầu phụ bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả, đúng thẩm quyền, không lạm dụng chính sách.

2. Về dự án Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản (sửa đổi)

a) Quy định rõ các trường hợp thật sự cần thiết được trưng mua, trưng dụng tài sản; tránh áp dụng tùy nghi, khó kiểm soát.

b) Hoàn thiện quy định về xác định giá, thanh toán, bồi thường, hoàn trả tài sản và giải quyết khiếu nại, tranh chấp; bảo đảm công khai, minh bạch, khả thi.

3. Phân công Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc chỉ đạo

quá trình hoàn thiện dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi). Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng chỉ đạo quá trình hoàn thiện dự án Luật Trung mua, trung dụng tài sản (sửa đổi). Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội về các dự án Luật tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khoá XVI, bảo đảm thời hạn quy định.

V. Về dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh do Bộ Công Thương trình Chính phủ

1. Giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, cụ thể như sau:

a) Rà soát kỹ lưỡng, toàn diện nội dung dự án Luật, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về quản lý và phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh hiện đại, minh bạch, kiểm soát rủi ro, lành mạnh, bền vững; ảnh hưởng đến an toàn hệ thống và quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng, nhà đầu tư và các chủ thể liên quan.

b) Tiếp tục rà soát việc quy định cũng như sử dụng thuật ngữ “phí dịch vụ” và “giá dịch vụ” đối với các khoản thu từ cung ứng dịch vụ, các khoản tiền mang bản chất nghiệp vụ của giao dịch phái sinh bảo đảm thống nhất với pháp luật về phí, lệ phí, giá và pháp luật liên quan.

c) Rà soát các quy định của Luật bảo đảm tính thống nhất với pháp luật liên quan như Luật Đầu tư, Luật Thuế giá trị gia tăng.

2. Phân công Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc chỉ đạo việc tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật trên. Giao Bộ trưởng Bộ Công Thương thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, bảo đảm thời hạn quy định.

VI. Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ do Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ

1. Giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, cụ thể như sau:

a) Rà soát nội dung dự thảo Luật để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với pháp luật, đặc biệt trong lĩnh vực hải quan, thương mại, sản xuất, xuất, nhập khẩu và thực hiện đồng bộ các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước trong quá trình chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo hộ giống cây trồng từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường sang Bộ Khoa học và Công nghệ; nghiên cứu kỹ yêu cầu của các đối tác quốc tế.

2. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng chỉ đạo việc tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật trên. Giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, bảo đảm thời hạn quy định.

VII. Về dự án Luật Phát triển Công nghiệp văn hóa do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chính phủ

1. Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, bảo đảm thực hiện đúng kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước² về vấn đề này, cụ thể như sau:

a) Làm rõ các quy định về phạm vi điều chỉnh, quan điểm và tính chất “chuỗi giá trị” của công nghiệp văn hóa, các nguyên tắc liên quan.

b) Xác định rõ nội hàm các chính sách về tài sản trí tuệ và chính sách tín dụng dựa trên tài sản trí tuệ, chính sách phát triển hạ tầng công nghiệp văn hóa, chính sách ưu đãi đối với tài sản trí tuệ gốc và sản phẩm công nghiệp văn hóa trọng điểm nhằm tháo gỡ các “điểm nghẽn” thể chế liên quan.

c) Làm rõ cơ sở dự kiến các nguồn lực bảo đảm hiệu quả, khả thi, giảm áp lực lên ngân sách nhà nước khi thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa.

2. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà chỉ đạo việc tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật trên. Giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, bảo đảm thời hạn quy định.

VIII. Về dự án Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp trình Chính phủ

1. Thống nhất đề xuất của Bộ Tư pháp về việc điều chỉnh tên Luật thành “Luật Văn bản quy phạm pháp luật”. Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, cụ thể như sau:

a) Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật theo hướng đơn giản, dễ thực hiện; cắt giảm tài liệu, hồ sơ trùng lặp, không cần thiết; tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật.

b) Khẩn trương hoàn thiện việc tổng kết, đánh giá kết quả thi hành Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội, xác định những nội dung phù hợp, thực tiễn chứng minh hiệu quả để đề xuất đưa vào Luật; đồng thời quy định cơ chế kéo dài hiệu lực của các văn bản đã ban hành theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 tối đa đến ngày 31 tháng 12 năm 2027 để các cơ quan có thêm thời gian sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tránh tạo khoảng trống pháp lý.

c) Quy định rõ phương án, lộ trình phù hợp để xử lý đối với đề xuất thu hẹp hình thức nghị quyết quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, bảo đảm khả thi, không để phát sinh khoảng trống pháp lý.

d) Thống nhất bổ sung yêu cầu đánh giá nguy cơ chính sách bị lợi dụng để

² Tại buổi làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày 19 tháng 8 về công tác bảo tồn, bảo tàng, trong đó có liên quan đến phát triển công nghiệp văn hóa.

tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra; tuy nhiên cần có tiêu chí rõ ràng để bảo đảm thống nhất, khả thi.

d) Nghiên cứu đơn giản hóa quy trình xây dựng luật, pháp lệnh; thiết kế hồ sơ lập pháp thống nhất, bảo đảm kế thừa kết quả giữa các giai đoạn; liên thông giữa nghiên cứu chính sách, đánh giá tác động, tham vấn và soạn thảo. Nghiên cứu phương án không quy định quy trình chính sách như một quy trình độc lập, việc đánh giá tác động sẽ thực hiện đối với từng quy định xuyên suốt cả quá trình soạn thảo, thẩm định, trình ký văn bản; trường hợp cần thiết, báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

e) Quy định chặt chẽ tiêu chí, thẩm quyền quyết định áp dụng quy trình rút gọn; hoàn thiện quy trình, thủ tục rút gọn, bảo đảm cụ thể, rõ ràng, tương xứng với tính chất và nội dung của từng nhóm văn bản, tránh áp dụng tùy nghi, lạm dụng, khó kiểm soát.

g) Cụ thể hóa yêu cầu về ứng dụng công nghệ số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và xây dựng hồ sơ lập pháp điện tử thống nhất.

h) Bổ sung yêu cầu đăng tải, lấy ý kiến đối với dự án luật, pháp lệnh trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ vào dự thảo Luật và dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật để hình thành một đầu mối thống nhất ở cấp Chính phủ để tiếp nhận, tập hợp và chuyển tải ý kiến của Nhân dân đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu chỉ đạo việc tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật trên đề trình tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI.

IX. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương hoàn thiện toàn bộ các dự án đã được Chính phủ cho ý kiến tại Phiên họp này và các dự án khác dự kiến trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 2; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, bảo đảm chất lượng, tiến độ. Trong đó, các dự án Luật cần rà soát kỹ: (i) Chỉ quy định các nội dung thuộc thẩm quyền Quốc hội theo đúng Kết luận số 119-KL/TW của Bộ Chính trị. (ii) Bảo đảm quan điểm thống nhất cao của Thành viên Chính phủ đối với những nội dung phức tạp, quan trọng còn ý kiến khác nhau, đặc biệt là những quy định liên quan trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. (iii) Quy định rõ điều khoản chuyển tiếp, lộ trình triển khai, thời điểm có hiệu lực và nội dung giao quy định chi tiết, bảo đảm tính khả thi, không tạo khoảng trống pháp lý, không gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp, cá nhân, không làm tăng chi phí tuân thủ; (iv) Chủ động chuẩn bị dự thảo các văn bản quy định chi tiết để bảo đảm luật được triển khai ngay khi có hiệu lực.

Các Bộ tiếp tục hoàn thiện các Dự thảo, khẩn trương kiến nghị các nội dung có liên quan bảo đảm thực hiện đúng quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật; quy định công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục nhưng phải chặt chẽ, tuyệt đối không để lỗ hổng, lợi ích nhóm, tiêu cực.

2. Giao các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình thẩm tra, hoàn thiện dự án Luật; chủ động báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

3. Đối với các dự án Luật, Nghị quyết chưa được cho ý kiến tại các Phiên họp

Chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 8 năm 2026, các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để hoàn thiện hồ sơ các dự án Luật, Nghị quyết trình Chính phủ; yêu cầu trình dự án Luật phải trình đồng thời các dự thảo văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

4. Đối với các dự án Luật, Nghị quyết mới được thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI, giao các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tập trung nguồn lực để xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết, chấm dứt tình trạng chậm ban hành, không để phát sinh khoảng trống pháp lý.

5. Giao Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện nghiêm túc, thực chất Đề án thí điểm đánh giá, chấm điểm về công tác xây dựng pháp luật theo Quyết định số 1205/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, gắn kết quả với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

6. Giao Văn phòng Chính phủ phối hợp Bộ Tư pháp thường xuyên theo dõi tiến độ, đôn đốc việc hoàn thiện hồ sơ; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những dự án chậm tiến độ hoặc những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc.

7. Các Phó Thủ tướng Chính phủ theo lĩnh vực được phân công trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc việc hoàn thiện các dự án Luật, Nghị quyết; kịp thời xử lý những vấn đề vượt thẩm quyền của bộ, cơ quan ngang bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- TTgCP, các PTTgCP;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg;
- các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (2).QTP *11*

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Hưng